

Số: 117/2016/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 131 Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn mẫu số TP/HT6 đăng ký kết hôn giữa Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Y ngày 16/9/1996 tại UBND xã G, huyện B, thành phố Hà Nội (tỉnh Hà Tây cũ).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

NguY đơn: Anh Phạm Anh T – SN 1976

ĐKHKT: Phường K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Phường J, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y – SN 1973

ĐKHKT: UBND xã G, huyện B, thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: Phường K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị Y có 02 con chung là Phạm Văn Th, sinh ngày 08/4/1997 và Phạm Thanh M, sinh ngày 27/7/2001. Cháu Th đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên Tòa không xét. Giao cháu M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 31/5/2016 cho đến khi cháu M trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Anh T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh T và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ: Anh T và chị Y cùng xác nhận không nợ ai và không cho ai vay.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2014/03697 ngày 16 tháng 5 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKS ND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND xã xã G, huyện B, HN.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN**

Tổng Quốc Thanh